

Số: 993 /CV-KTA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2012

V/v: Giải trình về việc chậm công bố thông tin.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 37.599
	Giờ: Ngày 14 tháng 11 năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (PVGas D), mã cổ phiếu: PGD, được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, xin báo cáo và giải trình về những thông tin trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng thời gian vừa qua liên quan đến việc PVGas D chậm công bố thông tin tăng giá khí đầu vào trong Quý III/2012 như sau:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh Quý II/2012:

Lợi nhuận trước thuế của Quý II/2012 đạt 510 tỷ là do giá khí đầu vào vẫn đang được Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas), đơn vị cung cấp khí đầu vào cho PVGas D, bán với giá 8.33 USD/MMBTU. Trong Báo cáo tài chính Quý II/2012 PVGas D chưa có cơ sở chắc chắn để ghi nhận hay dự phòng việc tăng giá.

2. Về kết quả sản xuất kinh doanh Quý III/2012:

- Ngày 23/8/2012, PVGas có Nghị Quyết số 102/NQ-KVN về việc tăng giá bán khí cho PVGas D lên 10,55 USD/MMBTU và áp dụng kể từ ngày 01/4/2012.

- Việc tăng giá khí đầu vào nằm trong lộ trình tăng giá khí và được Ban lãnh đạo cùng các Cổ đông của PVGas D xem xét, bàn luận trước khi thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012. Tuy nhiên, đến giữa Quý III/2012 PVGas mới có quyết định tăng giá khí tính từ 1/4/2012 làm cho PVGas D gặp khó khăn trong việc công bố thông tin vì tại thời điểm này PVGas D đã hoàn thành Báo cáo tài chính Quý II/2012 và đã được kiểm toán, công bố thông tin



theo quy định. Để xử lý việc này, ngày 05/9/2012, PVGas D có công văn số 780/KTA-TCKT gửi PVGas về việc đề nghị thay đổi thời điểm áp dụng việc tăng giá khí, đồng thời cùng PVGas tiến hành đàm phán. Đến cuối Quý III/2012, hai bên mới thống nhất được việc tăng giá khí đầu vào. Sau đó, PVGas phát hóa đơn điều chỉnh giá bán khí cho PVGas D, khi đó PVGas D mới có cơ sở hạch toán giá vốn vào Báo cáo tài chính Quý III/2012.

Như vậy, mặc dù PVGas đã có nghị quyết tăng giá khí thấp áp và đề nghị truy thu kể từ ngày 01/4/2012 nhưng PVGas D thấy chưa hợp lý nên chưa chấp thuận. PVGas D đã có công văn kiến nghị và hai bên đàm phán cho đến cuối tháng 9/2012 mới kết thúc. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến PVGas D công bố thông tin thay đổi giá khí chậm.

- Giá khí Quý II/2012 được điều chỉnh và ghi nhận vào Quý III/2012 làm cho kết quả sản xuất kinh doanh Quý III/2012 của PVGas D bị lỗ nhưng kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012 vẫn có lãi (lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính của PVGas D 9 tháng đầu năm 2012 đạt 285 tỷ đồng và vượt so với kế hoạch đề ra). Nếu việc tăng giá khí đầu vào được hạch toán vào Quý II/2012 thì lợi nhuận trước thuế Quý II/2012 vẫn đạt 130 tỷ đồng. Theo tính toán, PVGas D dự kiến vẫn sẽ hoàn thành và có thể hoàn thành vượt mức kế hoạch của năm 2012 đề ra đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2012 phê duyệt.

Căn cứ theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán PVGas D xin giải trình và nhận trách nhiệm đã chậm trễ trong việc công bố thông tin. PVGas D xin rút kinh nghiệm để trong thời gian tới thực hiện việc công bố thông tin kịp thời hơn.

3. Về việc một số cổ đông nội bộ nắm các vị trí chủ chốt của PVGas D bán cổ phiếu của PVGas D trong thời gian qua:

Qua kiểm tra, Chúng tôi thấy các cổ đông này đều làm đầy đủ thủ tục theo quy định về việc thông báo đăng ký bán và báo cáo kết quả giao dịch. Chúng tôi chưa phát hiện có hiện tượng vi phạm nào về việc bán cổ

PH
N T
DẦU K
HỘI KH
S PHAI
NG T
18008

phiếu PVGas D của các cán bộ này. Chúng tôi sẽ tiếp tục kiểm tra, nếu có hiện tượng vi phạm Chúng tôi sẽ có những phương án xử lý cụ thể.

Trên đây là những ý kiến giải trình của PVGas D, kính mong Ủy ban Chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Đính kèm:

- Nghị Quyết số 102/NQ-KVN ngày 23/8/2012 của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP.
- Công văn số 780/KTA-TCKT ngày 05/9/2012 của Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam
- Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và ước tính Quý IV/2012.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.HA.03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Huệ

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2012 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ IV 2012

Mã	Chỉ tiêu	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Ước Quý 4	2012
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.028.110.479.237	1.619.648.602.327	1.410.288.007.587	1.269.043.429.177	5.327.090.518.328
02	2. Các khoản giảm trừ					
04	- Chiết khấu thương mại					
05	- Giảm giá hàng bán					
06	- Hàng bán bị trả lại					
07	- Thuế tiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp					
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	1.028.110.479.237	1.619.648.602.327	1.410.288.007.587	1.269.043.429.177	5.327.090.518.328
11	4. Giá vốn hàng bán	868.815.713.321	1.449.573.464.238	1.346.849.926.818	1.219.656.461.990	4.884.895.566.367
	<i>Giá vốn hàng bán</i>	868.815.713.321	1.199.529.087.626	1.596.894.303.430	1.219.656.461.990	4.884.895.566.367
	<i>Điều chỉnh giá vốn</i>		250.044.376.612	-250.044.376.612		
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	159.294.765.916	170.075.138.089	63.438.080.769	49.386.967.187	442.194.951.961
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.322.666.338	13 093 410 556	11.726.221.286		37.142.298.180
22	7. Chi phí tài chính					
23	- Trong đó: Lãi vay phải trả					
24	8. Chi phí bán hàng	31.205.974.964	39 267 246 322	36.841.015.029	69.820.500.000	177.134.736.315
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.305.656.108	14 100 583 342	14.178.534.493	34.000.000.000	71.584.773.943
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	131.105.801.182	129.800.718.981	24.144.752.533	-54.433.532.813	230.617.739.883
31	11. Thu nhập khác		374 482	4.000.000		4.374.482
32	12. Chi phí khác					
40	13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		374.482	4.000.000		4.374.482
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	131.105.801.182	129.801.093.463	24.148.752.533	-54.433.532.813	230.622.114.365
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.776.450.295	94 981 242 519			57.655.528.591
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	98.329.350.887	34.819.850.944	24.148.752.533	-54.433.532.813	172.966.585.774

Ghi chú: KQSXKD Quý 2 và Quý 3 tính lại (tách cho cả 2 quý) trên cơ sở giá tăng lên 10.55 USD/MMBTU từ 1/4/2012.